

Số: 34/2020/QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo;*

*Căn cứ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động nghệ thuật;*

*Căn cứ Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn cấp phép xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2018/TT-BXD ngày 20 tháng 5 năm 2018 của Bộ Xây dựng về Ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 15/2016/TTLT-BTTTT-BXD ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin – Truyền thông về hướng dẫn quản lý việc xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng viễn thông thụ động;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế:**

1. Điều 4 được sửa đổi như sau:

**“Điều 4. Các công trình được miễn giấy phép xây dựng**

1. Các công trình được quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i, k của khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014.

2. Các loại công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động được quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư liên tịch số 15/2016/TTLT-BTTTT-BXD ngày 22 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng và Bộ Thông tin – Truyền thông về hướng dẫn quản lý việc xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng viễn thông thụ động.

3. Các loại công trình quảng cáo phù hợp với Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2015 và sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1388/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2018, có quy mô cụ thể như sau:

a) Biển hiệu, bảng quảng cáo có diện tích một mặt  $\leq 20 \text{ m}^2$  kết cấu khung kim loại hoặc vật liệu xây dựng tương tự gắn vào công trình xây dựng có sẵn;

b) Bảng quảng cáo đứng độc lập có diện tích một mặt  $< 40 \text{ m}^2$ ;

c) Màn hình chuyên quảng cáo ngoài trời có diện tích một mặt  $< 20 \text{ m}^2$ .

4. Chủ đầu tư xây dựng công trình được miễn giấy phép xây dựng theo quy định tại các điểm b, d, đ, i của khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng năm 2014 và tại khoản 2, 3 Điều này có trách nhiệm thông báo thời điểm khởi công xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế xây dựng đến cơ quan quản lý xây dựng tại địa phương trước 03 ngày để theo dõi, lưu hồ sơ.”

2. Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 5. Điều kiện để được cấp giấy phép xây dựng**

1. Đảm bảo các điều kiện được quy định tại Điều 40 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng.

2. Đối với trường hợp xây dựng công trình tượng đài, tranh hoành tráng chưa có quy hoạch: Thực hiện theo quy định tại Khoản 7, Điều 20 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật:

a) Trường hợp cần xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng cấp quốc gia khi chưa có quy hoạch thì chủ đầu tư làm hồ sơ đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét chấp thuận làm cơ sở thực hiện đầu tư xây dựng.

b) Trường hợp cần xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh khi chưa có quy hoạch thì chủ đầu tư làm hồ sơ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chấp thuận làm cơ sở thực hiện đầu tư xây dựng.

3. Đối với công trình Quảng cáo nằm trong phạm vi hành lang an toàn

đường bộ của Quốc lộ: Phải có văn bản chấp thuận của Tổng cục đường bộ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 sửa đổi một số điều của Thông tư 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.”

3. Điều 6 được sửa đổi như sau:

**“Điều 6. Điều kiện để được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn**

Điều kiện để được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn: Đảm bảo các điều kiện được quy định tại Điều 94 Luật Xây dựng năm 2014.”

4. Điều 8 được sửa đổi như sau:

**“Điều 8. Diện tích tối thiểu của khu đất xây dựng**

1. Đối với nhà ở trong các khu quy hoạch đã được phê duyệt: Ngoài việc tuân thủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy định này, việc cấp phép xây dựng chỉ được thực hiện khi diện tích khu đất xây dựng phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định tại đồ án quy hoạch, quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị, thiết kế mẫu nhà ở, dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với khu dân cư hiện hữu chưa quy định diện tích lô đất xây dựng cụ thể tại đồ án quy hoạch, quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch, thiết kế đô thị, thiết kế mẫu nhà ở, dự án đầu tư được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, ngoài việc tuân thủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy định này, việc cấp phép xây dựng công trình nhà ở chỉ được thực hiện khi diện tích khu đất (sau khi đã trừ phần diện tích đất từ chỉ giới đường đỏ đến chỉ giới xây dựng, diện tích các hành lang an toàn các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật,...) đảm bảo diện tích xây dựng tối thiểu như sau:

a) Đối với nhà ở trong khu dân cư hiện hữu thuộc phạm vi các huyện, thị xã, diện tích xây dựng tối thiểu là 40m<sup>2</sup> với chiều rộng và chiều sâu xây dựng không nhỏ hơn 4m.

b) Đối với nhà ở trong khu dân cư hiện hữu thuộc phạm vi thành phố Huế, diện tích xây dựng tối thiểu là 25m<sup>2</sup> với chiều rộng và chiều sâu xây dựng không nhỏ hơn 3m.”

5. Điều 9 được sửa đổi, bổ sung như sau:

**“Điều 9. Quy mô, kết cấu công trình cấp giấy phép xây dựng có thời hạn**

a) Đối với công trình kết cấu dạng nhà: Công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn có chiều cao tối đa là 2 tầng (không có tầng hầm) và mái của tầng 2 không được đổ mái bằng hoặc trần nhà bằng bê tông cốt thép; tổng chiều

cao công trình  $\leq 10m$ . Trường hợp công trình hiện trạng đã là 2 tầng hoặc lớn hơn 2 tầng thì khi sửa chữa, cải tạo không được nâng thêm tầng.

b) Đối với các công trình kết cấu dạng cột, trụ, tháp: Công trình được cấp giấy phép xây dựng có thời hạn có chiều cao phù hợp với quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan, đồng thời phù hợp với tính chất và yêu cầu kỹ thuật đối với từng công trình cụ thể.”

## **Điều 2. Quy định bãi bỏ**

Bãi bỏ Khoản 3 Điều 7, Khoản 4 Điều 10 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Quy định một số nội dung về cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

## **Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và thị trấn; các chủ đầu tư, tổ chức và cá nhân; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

## **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2020./.

### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Báo TTH, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Công TTĐT;
- VP: CVP, PCVP, và các CV;
- Lưu VT, XD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Thiên Định**